TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 16/2018/DS-PT
Ngày 17-01-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng;

Ông Nguyễn Văn Tông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*** Ông Võ Phu - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 309/TLPT–DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 275/2017/QĐ-PT ngày 15-12-2017, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Thị H,** sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Từ năm 2012 đến năm 2013 anh T có vay tiền chị nhiều lần, với lãi suất mỗi tháng 40.000 đồng/01 triệu đồng. Năm 2013 chị gút nợ anh T còn nợ lại chị 29.500.000 đồng, chị yêu cầu anh T trả nhiều lần nhưng anh T không trả. Đến ngày 29-01-2015 chị yêu cầu anh T viết giấy nợ 39.980.000 đồng thỏa thuận mức lãi suất 4%/tháng, thời hạn trả tháng 9-2015 tuy nhiên không ghi vào giấy mượn tiền. Chị trình bày 39.980.000 đồng trong đó 29.500.000 đồng tiền gốc và 10.480.000 đồng tiền lãi từ năm 2013 đến năm 2015. Nay chị yêu cầu anh T trả

cho chị 39.980.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật cho đến ngày xét xử.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh thừa nhận từ năm 2012 anh có vay tiền của chị H nhiều lần nhưng anh đã thanh toán xong các khoản nợ, hiện nay anh không còn nợ chị H. Chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 29-01-2015 chị H cung cấp cho Tòa án không phải chữ viết và chữ ký của anh. Do đó anh không đồng ý trả cho chị H 39.980.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 102, Khoản 1 Điều 160, Khoản 1 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471; Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-02-2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H. Buộc anh Nguyễn Thanh T trả cho chị Đỗ Thị H 29.500.000 đồng tiền gốc và 11.726.250 đồng tiền lãi, tổng công 41.226.250 đồng (Bốn mươi mốt triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Thanh T phải chịu 2.061.312 đồng; Chị Đỗ Thị H phải chịu 524.000 đồng. Hoàn trả cho chị H 475.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, nghĩa vụ chậm trả; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 11-10-2017 anh Nguyễn Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự số 55/2017/DS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh với nội dung: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H; anh không đồng ý trả cho chị H 41.226.250 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đỗ Thị H yêu cầu anh T trả cho chị 39.980.000 đồng tiền nợ, không yêu cầu tính lãi.

Anh Nguyễn Thanh T yêu cầu giám định lại chữ viết và chữ ký trong giấy nợ ngày 29-01-2015.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật BLTTDS; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H - yêu cầu anh T trả số tiền 39.980.000 đồng, ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Anh T cho rằng chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền không phải là chữ viết và chữ ký của anh nên yêu cầu giám định. Kết luận giám định số 42/GĐ.2017 ngày 21-7-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết quả giám định chữ ký và chữ viết trong giấy nợ ngày 29-01-2015 và chữ ký, chữ viết trên tài liệu mẫu là của cùng một người viết và ký tên. Anh T không đồng ý với kết luận giám định này tuy nhiên anh không khiếu nại giám định lại. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T yêu cầu giám định lại nhưng không nêu được căn cứ giám định lần đầu là không chính xác, có vi phạm pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự. Hơn nữa anh T cho rằng nếu giám định lại đúng chữ viết và chữ ký của anh thì anh cũng không có nghĩa vụ trả nợ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu giám định lại của anh T.

[2] Kết luận giám định số 42/GĐ.2017 ngày 21-7-2917 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết quả giám định chữ ký và chữ viết trong giấy nợ ngày 29-01-2015 và chữ ký, chữ viết trên tài liệu mẫu là của cùng một người viết và ký tên nên có cơ sở xác định đây là chữ ký và chữ viết của anh T, giấy nợ là do anh T viết và ký tên, chị H khởi kiện anh T còn nợ số tiền 39.980.000 đồng là có căn cứ.

[3] Giấy nợ do anh Tlập ngày 29-01-2015 xác định tiền vay là 39.980.000 đồng, không xác định lãi suất và thời hạn vay nên xem đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H yêu cầu anh Ttrả cho chị số tiền còn nợ là 39.980.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận; buộc anh Ttrả cho chị H số tiền 39.980.000 đồng.

[4] Anh T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí sơ thẩm dân sự: Anh T phải chịu 5%/ số tiền phải trả cho chị H 39.980.000 đồng là 1.999.000 đồng;

Chị H không phải chịu, hoàn trả cho chị H tiền tạm ứng án phí đã nộp 999.500 đồng theo biên lai thu số 0017870 ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên anh Nguyễn Thanh T không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các 474và Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 và Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H đối với anh Nguyễn Thanh T;

Buộc anh Nguyễn Thanh T trả cho chị Đỗ Thị H 39.980.000 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 1.999.000 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Chị Đỗ Thị H không phải chịu, hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 999.500 đồng (Chín trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0017870 ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh T không phải chịu, hoàn trả cho anh T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 0018352 ngày 11-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định. Ghi nhận anh Tđã nộp, Tòa án đã chi xong.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND.TTN;
-TAND H. C;
-CCTHADS H. C;
-Phòng KTNV. TAT;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

Lê Hữu Chiến